

Số: 1139/2018/KDTM-ST

Ngày: 26-10-2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nghiêm Xuân Hoàng

2. Bà Phan Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 189/2018/TLST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2018/QĐXXST-KDTM ngày 10/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2018/QĐST-KDTM ngày 10/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty CP C.

Địa chỉ: Đường P, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Trúc, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 8 năm 2018) (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty CP Cổ phần L

Địa chỉ: Đường O, Phường R, quận S, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trịnh Quốc T, là người đại diện theo pháp luật (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/02/2018 của Công ty CP C và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim T là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/6/2013 Công ty CP C (gọi tắt là Công ty CP C) và Công ty CP L (gọi tắt là Công ty L) ký hợp đồng kinh tế số 075/RBC về việc cung cấp bê tông cho công

trình: Cải tạo và nâng cấp đường qua Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng giá trị Công ty CP C đã cung cấp cho hợp đồng trên sau khi cộng số nợ chưa thanh toán và lãi quá hạn thanh toán tính đến ngày 31/12/2017 là 1.142.008.299 đồng.

Công ty CP C đã hoàn thành việc cung cấp và xuất hóa đơn Giá trị gia tăng cho Công ty L, nhưng Công ty L không thanh toán theo điều kiện của hợp đồng, sau nhiều lần làm việc và hứa hẹn thanh toán nhưng không thực hiện, ngày 29/3/2017 Công ty L gửi văn bản cam kết số 29.03/CV.2017/TLG17 với nội dung sẽ thanh toán dứt điểm công nợ cho Công ty CP C từ tháng 04/2017 và chậm nhất đến tháng 7/2017 sẽ thanh toán hết nợ gốc. Tuy nhiên từ tháng 11/2016 đến nay, Công ty L đã không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty CP C.

Nhận thấy, Công ty L không có thiện chí trong việc thanh toán, không tôn trọng thực hiện các cam kết đã ký, gây thiệt hại, khó khăn cho Công ty CP C. Do vậy Công ty CP C yêu cầu Tòa án buộc Công ty L thanh toán cho Công ty CP C toàn bộ số tiền còn nợ đến nay là 927.394.029 đồng, bao gồm nợ gốc là 414.776.999 đồng và lãi quá hạn thanh toán với mức lãi suất là 1.25%/tháng quy định tại Điều 2 của hợp đồng, nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất 9%/năm (0.75%/tháng) kể từ ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày xét xử 26/10/2018 là 512.617.030 đồng. Thi hành một lần ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn Công ty CP L nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh Công ty L vẫn còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh ở Đường O, Phường R, quận S, Tp. Hồ Chí Minh. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo qui định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty CP C khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với bị đơn Công ty CP CP L có địa chỉ kinh doanh tại Đường O, Phường R, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty CP L đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 075/RBC ngày 25/6/2013 giữa Công ty CP C với Công ty CP L về việc cung cấp bê tông cho công trình: Cải tạo và nâng cấp đường qua UBND phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh. Công ty CP C đã hoàn thành việc cung cấp bê tông và xuất hóa đơn Giá trị gia tăng theo hợp đồng cho Công ty L nhưng Công ty L vẫn chưa thanh toán đủ tiền cho Công ty CP C mặc dù hai bên đã đối chiếu công nợ, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty L trả số tiền 927.394.029 đồng (bao gồm nợ gốc là 414.776.999 đồng và lãi chậm thanh toán với mức lãi 9%/năm tính từ thời điểm quá hạn thanh toán cho đến ngày xét xử là 512.617.030 đồng), là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Phí và Lệ phí năm 2015, Công ty CP CP L phải chịu án phí sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Công ty CP C:

Buộc Công ty CP L phải thanh toán cho Công ty CP C số tiền 927.394.029 (*Chín trăm hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn không trăm hai mươi chín*) đồng, bao gồm nợ gốc là 414.776.999 đồng và lãi chậm thanh toán là 512.617.030 đồng.

2. Về án phí:

- Công ty CP CP L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 39.821.820 (*Ba mươi chín triệu tám trăm hai mươi một ngàn tám trăm hai mươi*) đồng.

- Công ty CP C không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.130.000 (*Hai mươi ba triệu một trăm ba mươi ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền số 09535 ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Công ty CP C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty CP L không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng Công ty CP L còn phải trả tiền lãi cho Công ty CP C trên

số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Út